

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ  
VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG  
MSDN: 6300330916

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### 1. Đánh giá tình hình chung

Trong năm 2022, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do giá cả thị trường diễn biến phức tạp, giá nguyên liệu, vật tư tăng cao, tình hình ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp nhất là nguồn nước tại khu vực nông thôn, nhưng với tinh thần quyết tâm của người lao động, sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch đề ra.

Tình hình tư tưởng người lao động tại Công ty ổn định, an tâm công tác, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các nội quy, quy chế Công ty; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Với quan điểm đoàn kết, gắn bó nội bộ, quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao của toàn thể cán bộ và người lao động tại Công ty. Trong thời gian qua, HĐQT cùng Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu bộ máy theo đúng hướng Công ty Cổ phần, phân công nhiệm vụ theo hướng chuyên môn hóa. Đến nay, bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, phục vụ sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Trong năm 2022, Ban Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCD; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

\* Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh Hậu Giang, các sở ngành có liên quan, sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương tại các trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty đều là người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh nước sạch, cùng với sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của tập thể người lao động Công ty.

- Việc mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo điều hành sản xuất và giám sát, người lao động hạn chế tiếp xúc trong thời gian dịch bệnh diễn ra phức tạp; tiếp nhận thông tin 24/7 thông qua số điện thoại đường dây nóng, điều tiết vận hành cấp nước ổn định.

#### \* Khó khăn:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD trong năm gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng của tình hình kinh tế trong nước và thế giới, ảnh hưởng sau đại dịch giá cả vật tư, hàng hóa tăng cao chi phí sản xuất tăng. Sản lượng nước, lắp đặt và thay đồng hồ không đạt theo kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ thất thoát nước tại một số trạm cấp nước còn cao so với kế hoạch đề ra do đặc thù địa bàn cấp nước là khu vực nông thôn địa bàn rộng, các công trình cấp nước, đường ống xuống cấp, hư hỏng thường xuyên, ngoài ra việc thi công các công trình lộ nông thôn, công trình hạ tầng tại nhiều địa phương làm hư hỏng đường ống cấp nước nhưng không có hỗ trợ chi phí di dời, sửa chữa.

- Vẫn còn một số trạm có chất lượng nước và áp lực nước chưa ổn định, sự cố hư hỏng chưa khắc phục kịp thời, công tác quản lý vận hành và sử dụng hóa chất đôi lúc còn thực hiện sai sót so với quy trình vận hành và định mức.

- Trong năm 2022 Công ty tăng cường công tác áp dụng giá nước sạch trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện rà soát và áp giá đối tượng khách hàng kinh doanh dịch vụ Công ty ghi nhận nhiều ý kiến phản ánh kiến nghị từ người dân, chủ yếu là hộ kinh doanh cá thể có hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không sử dụng nước trực tiếp như: cửa hàng tạp hóa, vật liệu xây dựng, thuốc tây, đồ gia dụng...nên chưa đồng ý thanh toán tiền sử dụng nước từ tháng 5/2022 đến nay làm ảnh hưởng đến công tác ghi, thu tiền sử dụng nước của Công ty và phản ánh đến các cơ quan hành chính nhà nước.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh

0033  
CÔNG  
P CẤP  
SINH M  
NÔNG  
HẬU G  
ỦY-

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Chỉ tiêu                              | ĐVT            | Kế hoạch          | Giá trị thực hiện | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)<br>(*) |
|----|---------------------------------------|----------------|-------------------|-------------------|--|
| 1  | Các chỉ tiêu sản lượng chính          | m <sup>3</sup> | <b>10.808.921</b> | <b>9.532.254</b>  |  |
| a) | Sinh hoạt 1                           | m <sup>3</sup> | 6.147.000         | 5.375.318         |  |
| b) | Sinh hoạt 2                           | m <sup>3</sup> | 2.535.000         | 2.111.425         |  |
| c) | Sinh hoạt 3                           | m <sup>3</sup> | 880.000           | 690.231           |  |
| d) | Sinh hoạt 4                           | m <sup>3</sup> | 631.000           | 459.839           |  |
| e) | Cơ quan                               | m <sup>3</sup> | 438.385           | 432.218           |  |
| f) | Sản xuất                              | m <sup>3</sup> | 10.536            | 59.763            |  |
| g) | KD DV                                 | m <sup>3</sup> | 167.000           | 403.460           |  |
| 2  | Tổng doanh thu                        | Tỷ đồng        | 76                | 77                |  |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                  | Tỷ đồng        | 1,3               | 1,3               |  |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                    | Tỷ đồng        | 1,3               | 1,3               |  |
| 5  | Thuế và các khoản đã nộp<br>Nhà nước  | Tỷ đồng        | 6,8               | 3,4               |  |
| 6  | Kim ngạch xuất nhập khẩu<br>(nếu có)  | Tỷ đồng        |                   |                   |  |
| 7  | Sản phẩm dịch vụ công ích<br>(nếu có) |                |                   |                   |  |
| 8  | Tổng số lao động                      | Người          | 120               | 115               |  |
| 9  | Tổng quỹ lương                        | Tỷ             | 8                 | 6,7               |  |

916  
TƯ  
I TRƯỜNG  
HỒN  
ANG  
HẬU GI

|    |                    | đồng    |     |     |  |
|----|--------------------|---------|-----|-----|--|
| a) | Quỹ lương quản lý  | Tỷ đồng | 1,3 | 1,3 |  |
| b) | Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 6,7 | 6,6 |  |

Trong năm 2022, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh. Tổng số hộ dân sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2022 là 76.277/142.096 hộ, chiếm 53,68% tổng số hộ dân nông thôn trong toàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, chủ động thực hiện tốt công tác đối phó tình hình hạn hán và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh, nhằm hạn chế tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho người dân.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: Công ty không thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

2. Các khoản đầu tư tài chính: không thực hiện.

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3: **Không thực hiện**

### Noi nhận:

- UBND tỉnh (chủ sở hữu);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- HDQT; BKS;
- Website Công ty;
- Công thông tin DN;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng